TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*I, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Y. Sinh năm 2000.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn N. Sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Y và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Y và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 *(hai)* con chung là cháu Phạm Uyên T, sinh ngày 11/01/2017 và cháu Phạm Uyên Tr, sinh ngày 20/01/2019 cho anh Phạm Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con tròn 18 *(mười tám)* tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Lương Thị Y chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0001471 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện I, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho chị Lương Thị Y 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, nhận tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện I;
- UBND xã I, Ia H, Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Trọng Nguyên